

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **90/2023/HS-ST**
Ngày: 13/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Văn Mẫn

Bà Đặng Thị Tiềm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Tín – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2023/TLST- HS ngày 12 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2023/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

1/ Đ (tên gọi khác C), sinh ngày 05 tháng 11 năm 1994 tại tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: ấp 4, xã CS, huyện CL, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông R, sinh năm 1963 và bà D, sinh năm 1960 (đã chết); anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 15/11/2018 Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án 41/2018/HS-ST, chấp hành xong ngày 02/7/2019; ngày 11/11/2021 Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án 57/2021/HS-ST (Bản án xác định lần phạm tội này là tái phạm). Tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 02/02/2023, chuyển tạm giam ngày 07/02/2023 (có mặt).

2/ Q, sinh ngày 17 tháng 6 năm 1997 tại tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: tổ 22, ấp 1, xã CS, huyện CL, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông V, sinh năm 1972 và bà L, sinh năm 1978; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con út trong gia đình; con sinh năm 2017; bị cáo chưa có vợ; tiền án: Ngày 16/5/2019 Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xử phạt 04 (bốn) tháng 06 (sáu) ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án 14/2019/HS-ST, chấp hành

xong ngày 16/5/2019; ngày 19/8/2020 Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án 48/2020/HS-ST (Bản án xác định lần phạm tội này là tái phạm). Tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 02/02/2023, chuyển tạm giam ngày 07/02/2023 (có mặt).

Bị hại:

N, sinh năm 1997 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp 2, xã CS, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

E, sinh năm 1991 (có mặt);

Địa chỉ: khu phố 2, phường E2, thị xã E3, tỉnh Tiền Giang.

T, sinh năm 1989 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp TB, xã TH, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Q, sinh năm 1997, nơi cư trú: ấp 1, xã CS, huyện CL, tỉnh Tiền Giang và Đ (tên thường gọi C), sinh năm 1994, nơi cư trú: ấp 4, xã CS, huyện CL, tỉnh Tiền Giang, là bạn bè với nhau, cả hai đều nghiện ma túy.

Tối ngày 01/02/2023, Q điều khiển xe mô tô loại Honda Vision màu sơn trắng, biển kiểm soát 59N1-170.72 chở Đông đến thị xã Cai Lậy chơi. Khoảng 20 giờ cùng ngày, anh N, sinh năm 1997, nơi thường trú: ấp 2, xã CS, huyện CL, tỉnh Tiền Giang điều khiển xe mô tô loại Yamaha Sirius màu sơn đen, biển kiểm soát 63P1-455.53 đi đến xã AC, huyện CB để ăn và uống bia với bạn bè. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 02/02/2023 anh N điều khiển xe đến thị xã Cai Lậy, đến khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến cầu Thanh Niên thuộc địa phận ấp HT, xã LK, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang anh chạy xe rẽ phải vào đường đan khoảng 08 mét thì dừng xe để xuống đi vệ sinh, do bị say nên anh N lên xe ngồi nghỉ, gục đầu trên xe. Lúc này, Q điều khiển xe mô tô chở Đ chạy ngang nơi anh N dừng xe. Thấy anh N ngồi gục trên xe, Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt xe Yamaha Sirius của anh N. Đ nói với Q “ Lấy xe nó hôn?”, Q đồng ý nên quay xe lại, dừng xe cách vị trí của anh N khoảng 2,5 mét.

Đ xuống xe, đến gần anh N nói “Mày ở đâu mà tới đây? Có cần đẩy xe về không?”, anh N trả lời “CB!Em nghỉ lát rồi về!”. Sau đó, Đ quay lại vị trí của Q, nói “Giờ đánh lấy xe nó luôn hông?”, Q đồng ý.

Đ đến phía sau anh N, dùng chân đạp ngã anh N và xe Yamaha Sirius xuống đường đồng thời nói “Mày ở đâu tới đây? Tính chặn đường quỳnh tao hả?”. Anh N đứng lên nói “Sao mày quỳnh tao?” đồng thời đánh trả. Đ bỏ chạy, anh N đuổi theo được 01 đoạn thì Đ rút ra một con dao Thái Lan đe dọa “ Tao đâm chết mẹ mày!”. Anh N hoảng sợ định lên xe chạy đi, Đ đuổi theo, khi chạy ngang vị trí của Q, Đ nói “Mày thấy nó quỳnh tao cái mày đứng im luôn hả?”. Q nói “quỳnh chết mẹ nó!” đồng thời đuổi theo anh N và dùng chân đạp anh N nhưng anh N né kịp

nên không trúng, anh N la lớn “Cướp!Cướp!”. Đông dựng xe Yamaha Sirius lên. Q quay lại vị trí ban đầu. Đ nói “Xe không có chìa khóa!”. Q nói “Mày đẩy đi trước đi!”.

Đ lên xe Yamaha Sirius ngồi cho Q điều khiển xe Honda Vision dùng chân đẩy từ phía sau đến nhà của E (tên thường gọi TT), sinh năm 1991, nơi cư trú: khu phố 2, phường E1, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang. Đ nói với Lê là “Xe cầm của người ta!” đồng thời gửi lại xe Yamaha Sirius. Sau đó, Q điều khiển xe Honda Vision chở Đ chạy đi đến khoảng 06 giờ ngày 02/02/2023 thì cả hai quay lại nhà của E. Q và Đ mượn E 01 cái khóa 10, cả hai tháo và trao đổi 02 biển kiểm soát của xe Honda Vision và xe Yamaha Sirius cho nhau. Đ cạy mở cốp xe Yamaha Sirius, lấy ra 01 cái lắc tay màu vàng đưa cho Q bỏ vào túi áo.

Khoảng 08 giờ ngày 02/02/2023, Q điều khiển xe Honda Vision, Đ điều khiển xe Yamaha Sirius chạy đến nhà T, sinh năm 1989, nơi thường trú: ấp TB, xã TH, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang. Q cầm cho T xe Honda Vision với số tiền 2.000.000 đồng. Cả hai điều khiển xe Yamaha Sirius đến thị trấn CB, huyện CB, tỉnh Tiền Giang để chơi game bắn cá, sau đó cả hai bị Công an thị xã Cai Lậy bắt giữ.

Bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 27/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Cai Lậy kết luận:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu sơn đen, mang biển kiểm soát 63P1-455.53 trị giá: 17.040.000 đồng.

- 01 (một) cái lắc xích tròn, ống rỗng - ống Nike, bằng vàng, loại 610, trọng lượng 8,56 chỉ trị giá: 28.248.000 đồng.

Tổng tài sản bị thiệt hại trị giá 45.288.000 đồng.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy, bị cáo Đ và bị cáo Q đã khai nhận toàn bộ hành vi cướp tài sản trên của mình.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu sơn đen, mang biển kiểm soát 59N1-170.72 (biển kiểm soát của xe Honda Vision màu trắng).

- 01 (một) xe mô tô Honda Vision màu trắng, mang biển kiểm soát 63P1 – 455.53 (biển kiểm soát của xe Yamaha Sirius màu sơn đen).

- 01 (một) vòng tay (lắc) màu vàng.

- 01 (một) sổ bảo hành xe gắn máy, phiếu đăng ký bảo hành xe gắn máy hiệu Yamaha, khách hàng Ngô Hòa Văn.

- 01 (một) dao Thái Lan.

- 01 (một) dao xếp (dao bấm).

- 01 (một) khóa 10.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu xanh.

- 01 (một) áo sơ mi, bằng vải, dài tay, màu xanh nhạt.

- 01 (một) áo sơ mi, bằng vải, dài tay, màu xám sọc ca rô màu cam đỏ.

Xử lý vật chứng:

- Ngày 30/3/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai lập đã trao trả: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu sơn đen, mang biển kiểm soát 63P1- 455.53; 01 (một) lắc xích tròn, ống rồng - ống Nike, bằng vàng, loại 610, trọng lượng 8,56 chỉ; 01 (một) sổ bảo hành xe gắn máy, phiếu đăng ký bảo hành xe gắn máy hiệu Yamaha, khách hàng N cho anh N, sinh năm 1997; Địa chỉ: ấp 2, xã CS, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

- Ngày 12/8/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai lập đã trao trả: 01 (một) xe mô tô Honda Vision màu trắng, mang biển kiểm soát 59N2-170.72 cho ông M, sinh năm 1959; Địa chỉ: số 100 XD, phường MN, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận.

Về trách nhiệm dân sự: anh V đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Tại bản cáo trạng số 88/CT-VKSTXCL ngày 10/10/2023 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lập, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Đ và bị cáo Q về tội “Cướp tài sản” theo điểm d, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đ và bị cáo Q khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không khiếu nại các quyết định cũng như hành vi của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thị xã Cai Lập, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đối với vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lập giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Đ và bị cáo Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, nên Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Bị cáo Đ và bị cáo Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d, h khoản 2 Điều 168; Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đ từ 09 (chín) đến 10 (mười) năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm d, h khoản 2 Điều 168; Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Q từ 08 (tám) đến 09 (chín) năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh V đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu sơn đen, mang biển kiểm soát 63P1-455.53; 01 (một) lắc xích tròn, ống rồng - ống Nike, bằng vàng, loại 610, trọng lượng 8,56 chỉ; 01 (một) sổ bảo hành xe gắn máy, phiếu đăng ký bảo hành xe gắn máy hiệu Yamaha, khách hàng V. Ngày 30/3/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai lập đã trao trả cho anh V nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với 01 (một) xe mô tô Honda Vision màu trắng, mang biển kiểm soát 59N2-170.72. Ngày 12/8/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã trao trả cho ông M nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với 01 (một) dao Thái Lan, 01 (một) dao xếp (dao bấm), 01 (một) khóa 10 là công cụ phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu xanh là tài sản của bị cáo Q không liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo Q.

- Đối với 01 (một) áo sơ mi, bằng vải, dài tay, màu xanh nhạt; 01 (một) áo sơ mi, bằng vải, dài tay, màu xám sọc ca rô màu cam đỏ không còn giá trị sử dụng, bị cáo không yêu cầu nhận lại nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số tiền 2.000.000 đồng mà bị cáo đã cầm xe Vision cho anh T, quá trình điều tra thì anh T không yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Về án phí: Bị cáo Đ, Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo sẽ sửa sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Đ và bị cáo Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là: vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 02/02/2023 tại ấp HT, xã LK, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang bị cáo Đ và bị cáo Q có hành vi dùng vũ lực và sử dụng hung khí đe dọa nhằm cướp xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát 63P1-455.53 của anh N, bên trong xe có một cái lắc xích tròn, ống rồng - ống Nike, bằng vàng, loại 610, trọng lượng 8,56 chỉ. Tổng tài sản chiếm đoạt trị giá 45.288.000 đồng. Lời trình bày của bị cáo Đ, bị cáo Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Cho nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Đ và bị cáo Q phạm tội “Cướp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Đúng với kết luận luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo Đ, bị cáo Q là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã sử dụng vũ lực và dùng dao đe dọa nhằm cướp tài sản, hành vi của hai bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quan hệ tài sản, nhân thân, quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, gây mất trật tự trị an, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân, lợi dụng đêm tối, vắng người để thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Đ và bị cáo Q là người có năng lực hành vi dân sự, bị cáo đã từng bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản nhưng vẫn không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần xử xử phạt bị cáo Đ bị cáo Q nghiêm minh trước pháp luật thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Bị cáo Đ, bị cáo Q khi thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nhưng khi thực hiện tội phạm không có sự bàn bạc, phân công trước, không có sự cấu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn. Cụ thể, vai trò của từng bị cáo như sau:

[4.1] Đối với bị cáo Đ là người rủ rê trong việc thực hiện tội phạm và là người trực tiếp thực hiện tội phạm. Cho nên, cần xử phạt bị cáo Đ với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4.2] Đối với bị cáo Q là người trực tiếp thực hiện tội phạm. Cho nên, cần xử phạt bị cáo Q với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ, bị cáo Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đ, bị cáo Q khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, gia đình của bị cáo Q có công với cách mạng. Do đó, bị cáo Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Q được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo Đ và bị cáo Q có hai tiền án, không có tiền sự. Do đó, bị cáo Đ và bị cáo Q có nhân thân xấu.

[8] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo Đ, bị cáo Q, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: bị cáo Đ có một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân xấu, bị cáo Đ là người rủ rê và trực tiếp thực hiện tội phạm. Bị cáo Q có một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân xấu, bị cáo Q cũng là người trực tiếp thực hiện tội phạm. Nên cần phải cách ly bị cáo Đ bị cáo Q ra khỏi xã hội một thời gian để nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt giúp ích cho xã hội sau này.

[9] Đối với L có hành vi cho Đ, Q gửi xe mô tô hiệu Sirius biển số 63P1-455.53 và cho mượn khóa 10 để Đông tráo đổi biển số giữa xe Sirius và xe Vision nhưng L không biết xe do các bị cáo phạm tội mà có nên không có dấu hiệu tội phạm.

[10] Đối với T có hành vi cầm xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision biển kiểm soát 63P1 – 455.53 (sau khi bị can đã đổi biển số) nhưng anh T không biết xe do các bị can phạm tội nên không có dấu hiệu tội phạm.

[11] Đối với bị cáo Đ có hành vi dùng chân đạp anh N té ngã nhưng anh N không bị thương tích gì, anh N cũng không yêu cầu xử lý hình sự về hành vi gây thương tích, nên không có căn cứ xử lý bị cáo Đ về hành vi cố ý gây thương tích.

[12] Đối với xe mô tô Honda Vision biển kiểm soát 59N2-170.72 mà Đ và Q điều khiển đi cướp xe của anh N, qua điều tra xác định chủ sở hữu xe mô tô Honda Vision biển kiểm soát 59N2-170.72 là ông M, ông M giao xe cho gia đình bà L quản lý và sẽ tặng cho gia đình bà L. Bị cáo Q có hỏi mượn anh B là con bà Lan sử dụng xe để đi cầm lấy tiền xài. Việc Quân dùng xe này đi cướp tài sản anh B không biết nên anh B không có dấu hiệu tội phạm. Khi mượn xe bị cáo có nói với anh B là mượn xe để đi cầm do kẹt tiền hẹn qua tết sẽ trả, B có hỏi ý kiến của bà L và bà L đồng ý nên hành vi của Q không cấu thành tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[14] Về xử lý vật chứng:

[14.1] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã trao trả 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu sơn đen, mang biển kiểm soát 63P1-455.53; 01 (một) lắc xích tròn, ống rồng - ống Nike, bằng vàng, loại 610, trọng lượng 8,56 chỉ; 01 (một) sổ bảo hành xe gắn máy, phiếu đăng ký bảo hành xe gắn máy hiệu Yamaha, khách hàng N cho anh N nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[14.2] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã trao trả 01 (một) xe mô tô Honda Vision màu trắng, mang biển kiểm soát 59N2-170.72 cho ông M nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[14.3] Đối với 01 (một) dao Thái Lan, 01 (một) dao xếp (dao bấm), 01 (một) khóa 10 là công cụ phạm tội nên Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

[14.4] Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu xanh là tài sản của bị cáo Q không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo Q.

[14.5] Đối với 01 (một) áo sơ mi, bằng vải, dài tay, màu xanh nhạt; 01 (một) áo sơ mi, bằng vải, dài tay, màu xám sọc ca rô màu cam đỏ không còn giá trị sử dụng, bị cáo không yêu cầu nhận lại nên Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

[14.6] Đối với số tiền 2.000.000 (Hai triệu đồng) mà bị cáo có được từ việc đã cầm xe Vision cho anh T, quá trình điều tra thì anh T không yêu cầu bị cáo bồi

thường và đây là số tiền thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[15] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đ và bị cáo Q bị kết án về tội “Cướp tài sản” nên theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án nên buộc bị cáo Đ và bị cáo Q mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[16] Xét đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Đ và bị cáo Q phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng: điểm d, h khoản 2 Điều 168; Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Đ 09 (chín) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/02/2023.

Áp dụng: điểm d, h khoản 2 Điều 168; Điều 17, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Q 08 (tám) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/02/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; **khoản 2** Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Buộc bị cáo Đ và bị cáo Q nộp lại số tiền 2.000.000 (Hai triệu đồng) để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) dao Thái Lan, 01 (một) dao xép (dao băm); 01 (một) khóa 10; 01 (một) áo sơ mi, bằng vải, dài tay, màu xanh nhạt; 01 (một) áo sơ mi, bằng vải, dài tay, màu xám sọc ca rô màu cam đỏ; 02 (hai) bì thư đã được niêm phong.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/11/2023).

3. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Đ và bị cáo Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Đ, Q; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan L được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại N, người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Cơ quan điều tra CA thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Kim Thoa

